TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36 /2019/QĐST- HNGĐ	*Thái Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

1. Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh **Nguyễn Quốc T** - sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 17/11/2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh, chị đã tìm nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả và sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T thỏa thuận:

[2.1] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 21/10/2009 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/3/2013. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Yến N. Anh Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia B. Chị Nguyễn Thị H,

anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng cho các con chung. Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Quốc T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Quốc T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho các con chung theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không vay nợ chung tài sản gì của ai và không cho ai vay gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu và thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 21/10/2009 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/3/2013. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Yến N. Anh Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia B. Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, đều có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản và đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho các con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị H, anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007429 ngày 23/01/2019 sang thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND xã T, TP. T, tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh